

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:														
- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống tiếp tục xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên trở lại theo kỳ triều Rằm tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 08/12 đến 14/12/2024														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		07/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.71	-0.04	-0.38	1.67	1.65	1.68	1.64	1.69
						Min	0.40	-0.32	-1.20	0.38	0.38	0.40	0.45	0.52
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.70	-0.05	-0.01	1.69	1.67	1.70	1.66	1.71
						Min	0.16	-0.38	-0.76	0.13	0.13	0.15	0.20	0.27
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.81	-0.09	-0.48	1.78	1.74	1.70	1.66	1.61
						Min	1.09	-0.31	-0.95	1.05	1.01	0.98	0.95	0.90
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.82	-0.06	-0.14	1.80	1.78	1.81	1.77	1.82
						Min	0.53	-0.22	-0.89	0.48	0.48	0.50	0.55	0.62
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.79	-0.01	0.07	1.77	1.75	1.78	1.74	1.79
						Min	0.14	-0.39	-0.45	0.11	0.11	0.13	0.18	0.25
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.75	-0.03	-0.04	1.74	1.72	1.75	1.71	1.76
						Min	0.20	-0.40	-0.85	0.17	0.17	0.19	0.24	0.31
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.74	0.00	-0.78	0.72	0.71	0.68	0.65	0.61
						Min	0.44	-0.05	-1.08	0.42	0.42	0.39	0.36	0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.53	0.01	-0.26	0.57	0.56	0.54	0.53	0.52
						Min	0.46	0.00	-0.24	0.48	0.46	0.45	0.43	0.41
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.85	0.09	-0.38	0.83	0.82	0.79	0.76	0.72
						Min	0.49	0.05	-0.65	0.47	0.47	0.44	0.41	0.37
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.92	0.10	-0.04	0.90	0.89	0.86	0.83	0.79
						Min	0.69	0.06	-0.23	0.67	0.67	0.64	0.61	0.57
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.58	0.09	-0.28	0.56	0.55	0.52	0.49	0.45
						Min	0.46	0.05	-0.34	0.44	0.44	0.41	0.38	0.34
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.09	0.11	0.06	1.07	1.06	1.03	1.00	0.96
						Min	0.83	0.07	-0.16	0.81	0.81	0.78	0.75	0.71
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.40	0.05	-0.03	1.38	1.37	1.34	1.31	1.27
						Min	0.40	-0.38	-0.84	0.38	0.38	0.35	0.32	0.28
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.06	0.08	-0.11	1.04	1.03	1.00	0.97	0.93
						Min	0.72	0.04	-0.35	0.70	0.70	0.67	0.64	0.60
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú:														
- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														

Tin phát lúc 11h00 ngày 08/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan